



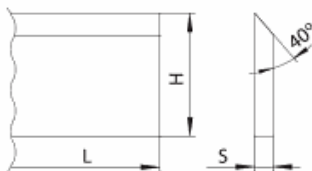
**DÙNG SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI BẠN
SẼ TIẾT KIỆM ĐIỆN & NHÂN CÔNG**



Dao công nghiệp *Industrial Knives*

Dao bào gỗ & Dao băm gỗ *Shaping Tools & Wood Cutting-knife*

Lưỡi bào



Vật liệu: HSS 6 % W - 1.3343 - M2, HSS 18 % W - 1.3355 - T1, HLS 13 % Cr - 1.2379 - D2, DS - 1.2067 - TOOL STEEL

Ứng dụng: Gia công gỗ ván công nghiệp

Máy: Máy bào phẳng

Đặc điểm:

- Lưỡi bào chế tạo theo hệ mét và inches
- Độ cứng từ 59 - 64 HRC
- Được nhiệt luyện trong lò luyện và kiểm tra bằng máy tính
- Có thể sản xuất kích thước khác nhau

Vật liệu: HSS 6 % W - 1.3343 - M2, HSS 18 % W - 1.3355 - T1, HLS 13 % Cr - 1.2379 - D2, DS - 1.2067 - TOOL STEEL

Ứng dụng: Gia công gỗ ván và xà gồ

Máy: Máy bào phẳng

Characteristics:

- Planing knives are manufactured in metric system and in inches
- Hardness of planing knives 59 to 64 HRC
- Heat treatment made in a special computer-controlled furnace
- Customized manufacture of planing knives of any dimensions

[L x H x S]

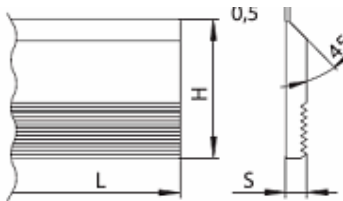
100 x 35 x 3,0	100 x 30 x 3,0	100 x 25 x 3,0	100 x 20 x 3,0	100 x 25 x 2,5	100 x 20 x 2,5
120 x 35 x 3,0	120 x 30 x 3,0	120 x 25 x 3,0	120 x 20 x 3,0	120 x 25 x 2,5	120 x 20 x 2,5
130 x 35 x 3,0	130 x 30 x 3,0	130 x 25 x 3,0	130 x 20 x 3,0	130 x 25 x 2,5	130 x 20 x 2,5
150 x 35 x 3,0	150 x 30 x 3,0	150 x 25 x 3,0	150 x 20 x 3,0	150 x 25 x 2,5	150 x 20 x 2,5
180 x 35 x 3,0	180 x 30 x 3,0	180 x 25 x 3,0	180 x 20 x 3,0	180 x 25 x 2,5	180 x 20 x 2,5
210 x 35 x 3,0	210 x 30 x 3,0	210 x 25 x 3,0	210 x 20 x 3,0	210 x 25 x 2,5	210 x 20 x 2,5
240 x 35 x 3,0	240 x 30 x 3,0	240 x 25 x 3,0	240 x 20 x 3,0	240 x 25 x 2,5	240 x 20 x 2,5
260 x 35 x 3,0	260 x 30 x 3,0	260 x 25 x 3,0	260 x 20 x 3,0	260 x 25 x 2,5	260 x 20 x 2,5
310 x 35 x 3,0	310 x 30 x 3,0	310 x 25 x 3,0	310 x 20 x 3,0	310 x 25 x 2,5	310 x 20 x 2,5
400 x 35 x 3,0	400 x 30 x 3,0	400 x 25 x 3,0	400 x 20 x 3,0	400 x 25 x 2,5	400 x 20 x 2,5
410 x 35 x 3,0	410 x 30 x 3,0	410 x 25 x 3,0	410 x 20 x 3,0	410 x 25 x 2,5	410 x 20 x 2,5
450 x 35 x 3,0	450 x 30 x 3,0	450 x 25 x 3,0	450 x 20 x 3,0	450 x 25 x 2,5	450 x 20 x 2,5
500 x 35 x 3,0	500 x 30 x 3,0	500 x 25 x 3,0	500 x 20 x 3,0	500 x 25 x 2,5	500 x 20 x 2,5
510 x 35 x 3,0	510 x 30 x 3,0	510 x 25 x 3,0	510 x 20 x 3,0	510 x 25 x 2,5	510 x 20 x 2,5
530 x 35 x 3,0	530 x 30 x 3,0	530 x 25 x 3,0	530 x 20 x 3,0	530 x 25 x 2,5	530 x 20 x 2,5
610 x 35 x 3,0	610 x 30 x 3,0	610 x 25 x 3,0	610 x 20 x 3,0	610 x 25 x 2,5	610 x 20 x 2,5
640 x 35 x 3,0	640 x 30 x 3,0	640 x 25 x 3,0	640 x 20 x 3,0	640 x 25 x 2,5	640 x 20 x 2,5
710 x 35 x 3,0	710 x 30 x 3,0	710 x 25 x 3,0	710 x 20 x 3,0	710 x 25 x 2,5	710 x 20 x 2,5
810 x 35 x 3,0	810 x 30 x 3,0	810 x 25 x 3,0	810 x 20 x 3,0	810 x 25 x 2,5	810 x 20 x 2,5
910 x 35 x 3,0	910 x 30 x 3,0	910 x 25 x 3,0	910 x 20 x 3,0	910 x 25 x 2,5	910 x 20 x 2,5
1000 x 35 x 3,0	1000 x 30 x 3,0	1000 x 25 x 3,0	1000 x 20 x 3,0	1000 x 25 x 2,5	1000 x 20 x 2,5



DÒNG SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI BẠN SẼ TIẾT KIỆM ĐIỆN & NHÂN CÔNG



Lưỡi bào lưng răng



Vật liệu: HSS 6%W - 1.3343 - M2,
HSS 18%W - 1.3355 - T1, HLS
13%Cr - 1.2379 - D2

Ứng dụng: Cắt gỗ ván công nghiệp,
gỗ tấm

Máy: Máy bào, máy phay

Đặc điểm:

- Lưỡi bào có rãnh chế tạo tiêu chuẩn hệ mét và hệ inch.
- Chế tạo các kích thước theo đơn đặt hàng
- Độ cứng 58 - 63 HRC theo yêu cầu của khách hàng
- Được nhiệt luyện trong lò luyện và kiểm tra bằng máy tính
- Răng nghiêng góc 60° - 90°
- Biên độ dao cắt góc: Tiêu chuẩn 45° + định hướng biên 0,5 mm, sản xuất theo đơn đặt hàng
- Góc nghiêng 45°, loại góc khác do yêu cầu của khách hàng

Material: HSS 6%W - 1.3343 - M2, HSS
18%W - 1.3355 - T1, HLS 13%Cr - 1.2379 - D2

Application: Profile cutting, machining of
wood boards and bunks

Machine: Shapers, multisided profile
cutting millers, planers and thicknessers

Characteristics:

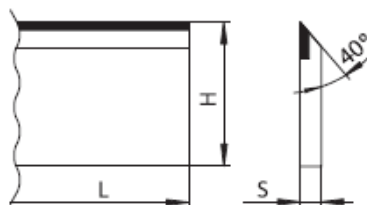
- Serrated back knives in metric and inch sizes
- Customized manufacture of serrated back knives of any dimensions
- Hardness: 58 to 63 HRC, at customer's request other hardness
- Heat treatment made in a special computer controlled furnace
- 60° and 90° serration
- Angle of cutting edge: Standard 45° + peripheral land 0.5 mm, other angle at customer's request
- Level angle 45°, other angle at customer's request

[L x H x S]

30 x 50 x 8	30 x 60 x 8	30 x 40 x 8	30 x 80 x 8	30 x 40 x 6	30 x 50 x 6	30 x 60 x 6	30 x 30 x 4	30 x 40 x 4
40 x 50 x 8	40 x 60 x 8	40 x 40 x 8	40 x 80 x 8	40 x 40 x 6	40 x 50 x 6	40 x 60 x 6	40 x 30 x 4	40 x 40 x 4
50 x 50 x 8	50 x 60 x 8	50 x 40 x 8	50 x 80 x 8	50 x 40 x 6	50 x 50 x 6	50 x 60 x 6	50 x 30 x 4	50 x 40 x 4
60 x 50 x 8	60 x 60 x 8	60 x 40 x 8	60 x 80 x 8	60 x 40 x 6	60 x 50 x 6	60 x 60 x 6	60 x 30 x 4	60 x 40 x 4
70 x 50 x 8	70 x 60 x 8	70 x 40 x 8	70 x 80 x 8	70 x 40 x 6	70 x 50 x 6	70 x 60 x 6	70 x 30 x 4	70 x 40 x 4
80 x 50 x 8	80 x 60 x 8	80 x 40 x 8	80 x 80 x 8	80 x 40 x 6	80 x 50 x 6	80 x 60 x 6	80 x 30 x 4	80 x 40 x 4
100 x 50 x 8	100 x 60 x 8	100 x 40 x 8	100 x 80 x 8	100 x 40 x 6	100 x 50 x 6	100 x 60 x 6	100 x 30 x 4	100 x 40 x 4
130 x 50 x 8	130 x 60 x 8	130 x 40 x 8	130 x 80 x 8	130 x 40 x 6	130 x 50 x 6	130 x 60 x 6	130 x 30 x 4	130 x 40 x 4
150 x 50 x 8	150 x 60 x 8	150 x 40 x 8	150 x 80 x 8	150 x 40 x 6	150 x 50 x 6	150 x 60 x 6	150 x 30 x 4	150 x 40 x 4
180 x 50 x 8	180 x 60 x 8	180 x 40 x 8	180 x 80 x 8	180 x 40 x 6	180 x 50 x 6	180 x 60 x 6	180 x 30 x 4	180 x 40 x 4
210 x 50 x 8	210 x 60 x 8	210 x 40 x 8	210 x 80 x 8	210 x 40 x 6	210 x 50 x 6	210 x 60 x 6	210 x 30 x 4	210 x 40 x 4
230 x 50 x 8	230 x 60 x 8	230 x 40 x 8	230 x 80 x 8	230 x 40 x 6	230 x 50 x 6	230 x 60 x 6	230 x 30 x 4	230 x 40 x 4
260 x 50 x 8	260 x 60 x 8	260 x 40 x 8	260 x 80 x 8	260 x 40 x 6	260 x 50 x 6	260 x 60 x 6	260 x 30 x 4	260 x 40 x 4
500 x 50 x 8	500 x 60 x 8	500 x 40 x 8	500 x 80 x 8	500 x 40 x 6	500 x 50 x 6	500 x 60 x 6	500 x 30 x 4	500 x 40 x 4
600 x 50 x 8	600 x 60 x 8	600 x 40 x 8	600 x 80 x 8	600 x 40 x 6	600 x 50 x 6	600 x 60 x 6	600 x 30 x 4	600 x 40 x 4
635 x 50 x 8	635 x 60 x 8	635 x 40 x 8	635 x 80 x 8	635 x 40 x 6	635 x 50 x 6	635 x 60 x 6	635 x 30 x 4	635 x 40 x 4



Lưỡi bào TCT



Vật liệu: Hợp kim Vonfram Carbide, độ cứng cao, đặc biệt thích hợp cho chế biến gỗ.

Ứng dụng: Dao, tấm gỗ dày và cứng, gỗ keo.

Máy: Máy bào

Đặc điểm:

- Lưỡi bào phủ hợp kim chế tạo tiêu chuẩn hệ mét và hệ inch.
- Có thể chế tạo các kích cỡ theo đơn đặt hàng

Material: High-performance tungsten carbide with sufficient hardness specially made for machining of wood

Application: Broaching and thicknessing of hardwood boards, boards with adhesives and for high-performance cutting

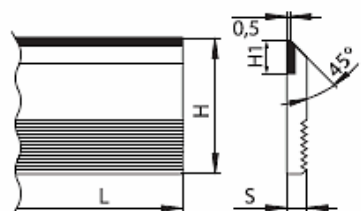
Machine: Planer and thicknesser

Characteristics:

- Tungsten carbide planing knives in metric and inch sizes
- Customized manufacture of carbide tipped planing knives of any dimensions

[L x H x S]					
100 x 35 x 3,0	310 x 35 x 3,0	810 x 35 x 3,0	210 x 30 x 3,0	500 x 30 x 3,0	1050 x 30 x 3,0
120 x 35 x 3,0	400 x 35 x 3,0	1050 x 35 x 3,0	240 x 30 x 3,0	510 x 30 x 3,0	180 x 25 x 3,0
130 x 35 x 3,0	410 x 35 x 3,0	100 x 30 x 3,0	260 x 30 x 3,0	530 x 30 x 3,0	210 x 25 x 3,0
150 x 35 x 3,0	510 x 35 x 3,0	120 x 30 x 3,0	310 x 30 x 3,0	610 x 30 x 3,0	260 x 25 x 3,0
180 x 35 x 3,0	530 x 35 x 3,0	130 x 30 x 3,0	400 x 30 x 3,0	640 x 30 x 3,0	310 x 25 x 3,0
210 x 35 x 3,0	610 x 35 x 3,0	150 x 30 x 3,0	410 x 30 x 3,0	710 x 30 x 3,0	810 x 25 x 3,0
240 x 35 x 3,0	640 x 35 x 3,0	180 x 30 x 3,0	450 x 30 x 3,0	810 x 30 x 3,0	1050 x 25 x 3,0

Lưỡi bào TCT lưng răng



Vật liệu: Hợp kim Vonfram Carbide với độ cứng cao đặc biệt thích hợp cho chế biến gỗ

Ứng dụng: Cắt nghiêng gỗ tấm và gỗ ván

Máy: Máy bào, máy phay

Đặc điểm:

- Chế tạo trên hệ mét và hệ inch
- Được chế tạo với mọi kích cỡ theo đơn đặt hàng

Material: High-performance tungsten carbide with sufficient hardness specially made for machining of wood materials

Application: Profile cutting, machining of wood boards and bunks

Machine: Shapers, multisided profile cutting millers, planers and thicknessers

Characteristics:

- In metric and inch sizes
- Customized manufacture of carbide tipped serrated back knives of any dimensions

[L x H x S]			
50 x 40 x 8	50 x 50 x 8	50 x 60 x 8	50 x 70 x 8
80 x 40 x 8	80 x 50 x 8	80 x 60 x 8	80 x 70 x 8
100 x 40 x 8	100 x 50 x 8	100 x 60 x 8	100 x 70 x 8
130 x 40 x 8	130 x 50 x 8	130 x 60 x 8	130 x 70 x 8
180 x 40 x 8	180 x 50 x 8	180 x 60 x 8	180 x 70 x 8
230 x 40 x 8	230 x 50 x 8	230 x 60 x 8	230 x 70 x 8
650 x 40 x 8	650 x 50 x 8	650 x 60 x 8	650 x 70 x 8